

Số: 08/QĐ-MNHM

Bình Khê, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp đầu năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách cấp đầu năm 2020 của trường mầm non Họa Mi (đính kèm thông báo + biểu mẫu 02 ngày 08/01/2020)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Hiệu trưởng

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mến

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2020

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu	2.767.000.000	
I	Tổng số thu	83.000.000	
1	Thu phí, lệ phí	83.000.000	
	- Học phí	83.000.000	
	<i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	<i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)</i>		
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)		
4	Thu sự nghiệp khác		
	<i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>		
II	Số thu nộp NSNN		
1	Phí, lệ phí		
	<i>Chi sửa chữa CSVS, chuyên môn</i>		
	<i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	<i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)</i>		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
	<i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>		
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	<i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)</i>		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
	<i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.684.000.000	
I	Loại 622, khoản 491		
1	Chi thanh toán cá nhân	2.247.200.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	424.800.000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa		
4	Chi khác	12.000.000	
II	Loại..., khoản...		
C	Dự toán chi nguồn khác (nếu có)	0	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		

3	Chi mua sắm, sửa chữa		
4	Chi khác		

Ngày 08 tháng 01 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Mến

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-TMNHM ngày 08/01/2020 của Trường MN Họa Mi)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	83.000.000
1	Số thu phí, lệ phí	83.000.000
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
	a) Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	b) Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
	a) Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	b) Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	83.000.000
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.684.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.684.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	